

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM THUẬN NAM
TỈNH BÌNH THUẬN**
Số: 81 /2020/QĐST – HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Hàm Thuận Nam , ngày 25 tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HÀM THUẬN NAM**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: bà Lê Thị Thúy Vũ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông La Minh Công
2. Ông Nguyễn Thanh Phương

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 383/2019/TLST-DS ngày 30 tháng 10 năm 2019

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:⁽⁴⁾

- *Nguyên đơn:* **bà Nguyễn Thị NB – 1998 (có mặt)**

Địa chỉ: thôn PD, xã HH, huyện Hàm Thuận B, tỉnh Bình Thuận.

- *Bị đơn:* **Ông Nguyễn XT – 1996 (có mặt)**

Địa chỉ: thôn PT, xã HC, huyện Hàm Thuận N, tỉnh Bình Thuận.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: bà Nguyễn Thị NB và ông Nguyễn XT tự nguyện thuận tình ly hôn

2.2. Về con chung: Ông Nguyễn XT được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung chưa thành niên tên Nguyễn Minh K1 (sinh ngày 23/10/2015) và Nguyễn

Minh K2 (sinh ngày 20/3/2017). Các con đều đang ở với ông Nguyễn XT.

Bà Nguyễn Thị NB không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

2.4. Về án phí: bà Nguyễn Thị NB chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp trước đó là 300.000 (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0003730 ngày 30/10/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Nam. Bà Nguyễn Thị NB đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự
- VKSND Hàm Thuận Nam
- Chi cục THADS Hàm Thuận Nam
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thúy Vũ

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM THUẬN NAM
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ ngày 11 tháng 5 năm 2020.

Tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** bà Lê Thị Thúy Vũ

- **Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Ông Thông Minh Tấn.

2. Ông Lê Chánh Ngôn

Tiến hành nghị án vụ án Hôn nhân gia đình về việc: "Ly hôn, nuôi con" thụ lý số 349/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **bà Nguyễn Thị NB - Sinh năm 1991. (có mặt)**

Địa chỉ: thôn Phú Sum, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

- *Bị đơn:* **Ông Nguyễn XT - Sinh năm 1985. (có mặt)**

Địa chỉ: thôn Phú Sum, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án và sự trình bày, tranh luận và xác nhận của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thảo luận và quyết định những vấn đề sau:

1. Về điều luật áp dụng:

- các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 55, 58, 81 Luật hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Kết quả biểu quyết:...../.....thành viên.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa: 2.1. Về hôn nhân: bà Nguyễn Thị NB và ông Nguyễn XT tự nguyện thuận tình ly hôn

2.2. Về con chung: bà Nguyễn Thị NB được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung chưa thành niên tên Nguyễn Thành Đạt (sinh ngày 07/10/2009) và Nguyễn Thành Trung (sinh ngày 29/8/2016). Các con đều đang ở với bà Nguyễn Thị NB.

Ông Nguyễn XT không phải cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về án phí: bà Nguyễn Thị NB chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp trước đó là 300.000 (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0003698 ngày 07/10/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Nam. Bà Nguyễn Thị NB đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết:...../..... thành viên.

- Tuyên và giải thích quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật;
- Tuyên và giải thích quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án cho các đương sự .
- Thông qua Quyết định gốc.

Kết quả biểu quyết:...../..... thành viên.

Buổi nghị án kết thúc lúc giờ ngày 11/5/2020. Các thành viên đã đọc lại biên bản và ghi nhận đúng nội dung đã quyết định.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA